

LUYỆN TẬP VỀ LUẬT THƠ

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được luật thơ của một số thể thơ thường gặp.
- Biết vận dụng hiểu biết trên vào việc đọc - hiểu văn bản thơ ca.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

(Xem lại bài *Luật thơ*)

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Đây là một bài luyện tập, GV hướng dẫn HS làm bài theo trình tự trong SGK.

Bài tập 1

a) Đoạn thơ được trích phản ánh đúng luật thơ của thể thơ *lục bát*.

- *Về nhịp* : nhịp đôi.

- *Về vần* : tiếng cuối câu lục vần với tiếng thứ sáu câu bát, rồi tiếng cuối câu bát lại vần với tiếng cuối câu lục tiếp theo. Như vậy, câu bát có hai vần : *vần lưng* ở tiếng thứ sáu và *vần chân* ở tiếng thứ tám.

- *Về phối hợp bằng – trắc* : ở câu lục cũng như câu bát, các tiếng vị trí chẵn có thanh được quy định chặt chẽ (tiếng thứ hai thanh bằng, tiếng thứ tư thanh trắc, tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám cũng thanh bằng) còn các tiếng vị trí lẻ có thanh tùy nghi (theo luật "nhất, tam, ngũ bất luận").

b) Những câu thơ được dẫn ra ở đây có sự biến đổi về nhịp, về vị trí vần và về phối hợp bằng – trắc so với luật thơ của thể thơ *lục bát*.

c) Chẳng hạn :

*Nước xanh lơ lửng cá vàng,
Cây ngô cành bích, phượng hoàng đậu cao.*

Bài tập 2

Đây là hai khổ thơ thuộc thể *song thất lục bát*.

– *Về nhịp* : hai câu thất ngắt theo nhịp lẻ / chẵn (tức 3 / 4 hoặc 3 / 2 / 2) ; hai câu lục và bát ngắt theo nhịp đôi.

– *Về vần* : tiếng cuối mang thanh trắc của dòng thất trên hiệp vần với tiếng thứ năm cũng thanh trắc của dòng thất dưới ; tiếng cuối mang thanh bằng của dòng thất dưới hiệp vần với tiếng cuối mang thanh bằng của dòng lục ; sau đó lại hiệp vần theo quy định của thơ lục bát. Tiếp theo, tiếng cuối của dòng bát lại hiệp vần với tiếng thứ năm (có khi là tiếng thứ ba) của dòng thất đầu của khổ thơ sau.

– *Về phối hợp bằng – trắc* : ở dòng thất trên, tiếng thứ năm mang thanh bằng và tiếng thứ bảy mang thanh trắc. Ở dòng thất dưới, cách bố trí thanh điệu sẽ ngược lại. Hai dòng lục bát trong thể thơ này tuân theo những quy định của thơ lục bát.

Bài tập 3

Bài tập đã cho sẵn cách phối hợp bằng – trắc của thơ thất ngôn bát cú Đường luật (chú ý : tiếng thứ nhất, thứ ba, thứ năm có thể linh hoạt).

Thơ luật bằng : thơ bắt đầu bằng hai tiếng mang thanh bằng, vần bằng ở cuối câu (bài thứ nhất).

Thơ luật trắc : thơ bắt đầu bằng hai tiếng mang thanh trắc, vần bằng ở cuối câu (bài thứ hai).

Bài tập 4

– Nhịp, vần và sự phối hợp bằng – trắc trong bài thơ của Nguyễn Khuyến – thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật :

+ Về nhịp : mỗi câu đều có nhịp chẵn / lẻ (4 / 3 hoặc 2 / 2 / 3).

+ Về vần : vần chân, ở cuối câu 1, 2, 4.

+ Về phối hợp bằng – trắc (xem điều kiện cho trước ở Bài tập 3 – thơ luật trắc vần bằng ; chú ý : các tiếng thứ nhất, thứ ba, thứ năm có thể linh hoạt).

– Khổ thơ trích từ bài *Sóng* của Xuân Quỳnh là thơ năm tiếng ; khổ thơ trích từ bài *Tây Tiến* của Quang Dũng là thơ bảy tiếng ; khổ thơ trích từ bài *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên có một câu mười tiếng, ba câu tám tiếng. Cả ba khổ thơ đều thuộc thơ hiện đại : nhịp, vần và sự phối hợp bằng – trắc rất linh hoạt (so với bài thơ của Nguyễn Khuyến, thuộc thơ cổ truyền – thơ cách luật).

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Xem bài *Luật thơ*.